

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2016

Số: 110 /TB-UBND

THÔNG BÁO**Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều năm 2016
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Báo cáo số 1445/SLĐTBXH-BTXH ngày 08/12/2016 về việc báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều thời điểm tháng 12/2016 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ gia đình toàn tỉnh: 203.114 hộ.

Trong đó:

- Hộ nghèo: 47.377 hộ, chiếm tỷ lệ 23,33%
- Hộ cận nghèo: 22.549 hộ, chiếm tỷ lệ 11,10%

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được công bố tại Thông báo này là căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2017 theo quy định hiện hành của nhà nước./.

Nơi nhận: 

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội Khóa XIV tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Ban: KTNS, VHXX, Dân tộc - HDND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các TP, Phó TP; Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu: VT, KGVX(Tùng).

(Báo cáo)

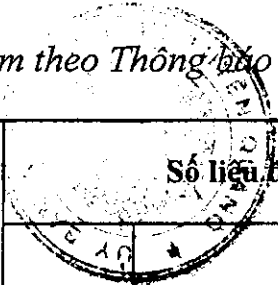
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung

BIỂU TỔNG HỢP

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số 110 /TB-UBND ngày 19 /12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)



Số TT	Xã, thị trấn	Số liệu đầu kỳ (01/2016)					Diễn biến tăng giảm hộ nghèo, cận nghèo trong năm				Số liệu cuối kỳ (tháng 12/2016)				
		Tổng số hộ gia đình	Trong đó				Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ gia đình	Trong đó			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo							Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm	Số hộ phát sinh	Số hộ giảm	Số hộ phát sinh		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6	7	8	9	10	11=2-6+7	12= 11/10	13=4-8+9	14= 13/10
1	Lâm Bình	7.329	4.455	60,79	937	12,78	712	89	314	536	7.452	3.832	51,42	1.159	15,55
2	Na Hang	10.109	5.063	50,08	1.196	11,83	794	100	281	588	10.222	4.369	42,74	1.503	14,70
3	Chiêm Hóa	33.459	12.117	36,21	3.633	10,86	1.961	247	773	1.660	33.668	10.403	30,90	4.520	13,43
4	Hàm Yên	29.875	9.989	33,44	3.380	11,31	1.487	140	411	1.219	30.358	8.642	28,47	4.188	13,80
5	Yên Sơn	43.621	11.446	26,24	4.312	9,89	2.226	167	466	1.891	44.225	9.387	21,23	5.737	12,97
6	Sơn Dương	47.886	12.008	25,08	4.169	8,71	2.155	236	995	1.820	48.409	10.089	20,84	4.994	10,32
7	TP Tuyên Quang	28.483	749	2,63	423	1,49	122	28	70	95	28.780	655	2,28	448	1,56
	Toàn tỉnh	200.762	55.827	27,81	18.050	8,99	9.457	1.007	3.310	7.809	203.114	47.377	23,33	22.549	11,10